

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02 tháng 3 năm 2022
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Tấn Hiệu**
2. Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

Ngày 02 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST - DS ngày 14/02/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Châu Thị Tuyết P – sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh TG

** Bị đơn:* Lê Hoài V - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh TG.

Chị P có đơn xin vắng mặt;

Anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Châu Thị Tuyết P trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi và anh V sống chung từ năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh TG. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh V không lo làm ăn mà chỉ biết nhậu nhẹt, đánh đập tôi, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh V

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Hoài V vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P*

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Châu Thị Tuyết P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hoài V do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh V có hộ khẩu thường trú tại: ấp Thạnh Thới, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P Riêng đối với anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị P trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh V không lo làm ăn mà chỉ biết nhậu nhẹt, đánh đập tôi, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài, do đó, chị P yêu cầu được ly hôn với anh V. Tòa án đã triệu tập anh V nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mọi quan hệ vợ chồng nhưng anh V vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P, từ đó cho thấy anh V không muốn hàn gắn hay níu kéo mọi quan hệ vợ chồng với chị P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị P được ly hôn với anh V

[4] Về con chung: Chị P khai không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Châu Thị Tuyết P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Tuyết P

1. Về tình cảm: Chị Châu Thị Tuyết P được ly hôn với anh Lê Hoài V

2. Án phí: Chị Châu Thị Tuyết P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005236 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị P đã thi hành xong.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- UBND xã A
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

